

Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kiều P**, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Số xxx đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Số xxx đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kiều P và ông Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều P và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận giữa bà P và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Trần T K (nam) sinh ngày xxxxx và Nguyễn Trần N Y (nữ) sinh ngày xxxx. Bà P, ông T thống nhất cháu K, cháu Y sẽ do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu K, cháu Y tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu K, cháu Y các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà P, ông T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Bà P, ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà P, ông T mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T phải chịu là 150.000 đồng. Bà P tự nguyện nộp thay ông T án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, bà P phải nộp 300.000 đồng. Bà P đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà P theo biên lai thu số 0000907 ngày 06-4-2023 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, bà P không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND P. An Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phụng